TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIỂU CẦN** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2019/DS - ST
Ngày: 15 -11- 2019
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỂU CẦN, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Tú Trinh**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Thạch Khêm**

Ông **Nguyễn Văn Bé**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Đặng Văn Thi**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa*:** Bà **Nguyễn Thị Hoàng Danh**, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2019, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 296/2019/TLST-DS, ngày 17/4/2019, về việc "*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản";* Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2019/QĐXXST- DS, ngày 11 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 32/2019/QĐST – DS, ngày 28/10/2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* **Quỹ tín dụng nhân dân K**.

Địa chỉ: Số 132 Trần Phú, khóm 3, thị trấn C, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện hợp pháp của Quỹ tín dụng nhân dân k: Ông **Viên Anh H** – Chức vụ: Giám đốc Quỹ tín dụng nhân dân K, có mặt.

2. *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Văn D**, sinh năm 1971, vắng mặt;

Cư trú tại: Ấp Đ, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 01/3/2019, đơn khởi kiện bổ sung ngày 25/9/2019, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là ông Viên Anh H trình bày:

Vào ngày 14/6/2016, Quỹ tín dụng nhân dân K và ông Nguyễn Văn D có ký hợp đồng tín dụng số: 386.16/HĐTD với nội dung: Quỹ tín dụng nhân dân K cho ông Nguyễn Văn D vay số tiền 50.000.0000 đồng, thời hạn vay là 06 tháng, mục đích vay là để mua bán dừa, lãi suất trong hạn 1,2%/tháng, lãi suất quá hạn 1,8%/tháng. Để đảm bảo cho khoản vay nêu trên thì ông Nguyễn Văn D có ký thế chấp cho Quỹ tín dụng nhân dân K đối với diện tích 1.345,9m^2, loại đất trồng cây lâu năm, tờ bản đồ số 47, thửa 141, đất tọa lạc tại ấp Đ, xã N, huyện T, tỉnh Trà Vinh do ông Nguyễn Văn D đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Sau khi vay tiền thì ông Nguyễn Văn D có đóng lãi trong hạn cho Quỹ tín dụng đến ngày 14/12/2016 là 3.660.000 đồng. Từ ngày 15/12/2016 cho đến nay thì ông D không có trả tiền vốn và tiền lãi cho Quỹ tín dụng nhân dân K. Tính đến ngày 15/11/2019, ông Nguyễn Văn D còn nợ Quỹ tín dụng nhân dân K tổng cộng bằng 81.980.000 đồng (Trong đó tiền vốn 50.000.000 đồng, tiền lãi quá hạn bằng 31.980.000 đồng). Nay ông H đại diện cho Quỹ tín dụng nhân dân K yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Văn D có trách nhiệm trả nợ vay cho Quỹ tín dụng nhân dân K tổng cộng 81.980.000 đồng và tiền lãi phát sinh cho đến khi tất toán xong hợp đồng.

Trường hợp ông Nguyễn Văn D không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Quỹ tín dụng nhân dân K yêu cầu Tòa án tuyên phát mãi tài sản đối với diện tích đất 1.345,9m^2, loại đất trồng cây lâu năm, tờ bản đồ số 47, thửa 141, đất tọa lạc tại ấp Đ, xã N , huyện T, tỉnh Trà Vinh do ông Nguyễn Văn D đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản có trên đất để thu hồi nợ.

Tài liệu do nguyên đơn Quỹ tín dụng nhân dân K cung cấp: Đơn khởi kiện, hồ sơ vay vốn, bản tự khai, bảng kê tính lãi.

Đối với bị đơn ông Nguyễn Văn D: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện việc tống đạt thông báo về việc thụ lý vụ án, các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo kết quả thẩm định tại chỗ, quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập, quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ cho ông Nguyễn Văn D nhưng ông Nguyễn Văn D không đến Tòa án tham gia tố tụng và Tòa án không thể tiến hành lấy lời khai của ông Nguyễn Văn D được nên không thể xác định những tình tiết nào của vụ án các bên thống nhất và không thống nhất. Vì vậy, Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để xét xử vụ án.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến xét xử, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đã chấp hành đúng nhiệm vụ, quyền hạn và tuân thủ đúng trình tự, thủ tục giải quyết vụ án dân sự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đương sự tham gia tố tụng trong vụ án đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên bị đơn ông Nguyễn Văn D chưa chấp hành đúng theo quy định về việc có mặt tại Tòa án để tham gia phiên họp, hòa giải, xét xử vụ án.

Về nội dung vụ án: Vào ngày 14/6/2016, Quỹ tín dụng nhân dân K có cho ông Nguyễn Văn D vay số tiền 50.000.000 đồng đã được thể hiện tại hợp đồng tín dụng số: 386.16/HĐTD. Để đảm bảo cho khoản vay nêu trên thì ông Nguyễn

Văn D có ký thế chấp cho Quỹ tín dụng nhân dân K diện tích 1.345,9m^2, loại đất trồng cây lâu năm, tờ bản đồ số 47, thửa 141, đất tọa lạc tại ấp Đ, xã N, huyện T, tỉnh Trà Vinh do ông Nguyễn Văn D đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Sự việc này được Quỹ tín dụng nhân dân K chứng minh bằng hợp đồng vay vốn và hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất. Ông D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Sau khi vay tiền thì ông Nguyễn Văn D chỉ trả được khoản tiền lãi bằng 3.660.000 đồng và không có trả tiền vốn và tiền lãi tiếp theo cho Quỹ tín dụng nhân dân K. Nay Quỹ tín dụng kiện đòi ông D có nghĩa vụ trả vốn lãi còn nợ tính đến ngày 15/11/2019 bằng 81.980.000 đồng, trong đó tiền vốn bằng 50.000.000 đồng, tiền lãi 31.980.000 đồng và yêu cầu nếu trường hợp ông D không trả được nợ thì xử lý tài sản thế chấp, tài sản có trên đất để thu hồi nợ là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu Quỹ tín dụng nhân dân K.Về chi phí thẩm định tài sản và án phí bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và ý kiến phát biểu của Vị đại diện viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án của Tòa án: Khi thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án xác định quan hệ tranh chấp là *"Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản"*. Xét thấy, Quỹ tín dụng nhân dân K là Tổ chức tín dụng, giữa Quỹ tín dụng nhân dân K với ông Nguyễn Văn D có ký kết hợp đồng tín dụng nên xác định lại quan hệ tranh chấp trong vụ án này là *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*. Bị đơn ông Nguyễn Văn D cư trú tại ấp Đ, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh nên căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần.

[2] Về tố tụng: Bị đơn ông Nguyễn Văn D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[**3**] Về nội dung vụ án:

[3.1] Căn cứ vào hợp đồng tín dụng số 386.16/HĐTD, ngày 14/6/2016 thể hiện Quỹ tín dụng nhân dân K có cho ông Nguyễn Văn D vay số tiền 50.000.0000 đồng, thời hạn vay là 06 tháng, mục đích vay mua bán dừa, lãi suất trong hạn 1,2%/tháng, lãi suất quá hạn 1,8%/tháng. Khi đến hạn trả nợ theo hợp đồng nhưng ông Nguyễn Văn D không trả nợ gốc và nợ lãi đúng hạn là vi phạm thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kết. Do đó, Quỹ tín dụng nhân dân K khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn D có trách nhiệm trả số nợ gốc, nợ lãi tính đến ngày 15/11/2019 tổng cộng bằng 81.980.000 đồng (Trong đó vốn gốc 50.000.000 đồng và lãi 31.980.000 đồng) theo thỏa thuận ghi trong hợp đồng tín dụng là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự năm 2015 và Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

[3.2] Để đảm bảo cho khoản vay trên ông Nguyễn Văn D có ký thế chấp diện tích 1.345,9m^2, loại đất trồng cây lâu năm, tờ bản đồ số 47, thửa 141, đất tọa lạc tại ấp Đ, xã N, huyện T, tỉnh Trà Vinh do ông Nguyễn Văn D đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Xét thấy việc thế chấp tài sản nêu trên là đúng theo quy định của pháp luật và qua kết quả thẩm định tài sản thế chấp trên đất có 01 căn nhà có chiều ngang 4,2m; chiều dài 10,5m; Nhà mái lợp tol, nền tráng xi măng, tường gạch không tô xi măng, đòn tay cột cây và cột đúc được xác định là tài sản của ông D nếu ông Nguyễn Văn D không trả được nợ cho Quỹ tín dụng thì tài sản thế chấp sẽ được phát mãi để thu hồi nợ.

[**4**] Từ các căn cứ nêu trên, Hội đồng xét có đủ cơ sở để chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng nhân dân K.

[**5**] Về chi phí thẩm định tài sản là 850.000 đồng: Ông Nguyễn Văn D phải chịu toàn bộ theo quy định của pháp luật.

[**6**] Về án phí: Ông Nguyễn Văn D phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Quỹ tín dụng nhân dân K không phải chịu án phí.

[**7**] Đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 157, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015

Căn cứ các Điều 116, 117, 317, 318, 319, 463 của Bộ Luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91, 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện Quỹ tín dụng nhân dân K.

Buộc ông Nguyễn Văn D có nghĩa vụ trả cho Quỹ tín dụng nhân dân K số tiền vay còn nợ tổng cộng **81.980.000** đồng (Trong đó vốn gốc là 50.000.000 đồng, tiền lãi tính đến ngày 15/11/2019 là 31.980.000 đồng).

Kể từ ngày 16 tháng 11 năm 2019 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 386.16/HĐTD, ngày 14/6/2016.

Trong trường hợp ông Nguyễn Văn D không trả được nợ hoặc trả không đầy đủ cho Quỹ tín dụng nhân dân K thì Quỹ tín dụng nhân dân K có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý bán đấu giá tài sản thế chấp để đảm bảo thi hành án. Tài sản thế chấp là diện tích 1.345,9m^2, loại đất trồng cây lâu năm, tờ bản đồ số 47, thửa 141, đất tọa lạc tại ấp Đ, xã N, huyện T, tỉnh

Trà Vinh do ông Nguyễn Văn D đứng tên giấy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất là 01 căn nhà có chiều ngang 4,2m; chiều dài 10,5m; Nhà mái lợp tol, nền tráng xi măng, tường gạch không tô xi măng, đòn tay cột cây và cột đúc để thu hồi nợ.

2. Về chi phí thẩm định tài sản 850.000 đồng:

Buộc ông Nguyễn Văn D phải chịu 850.000 đồng;

Quỹ tín dụng nhân dân K không phải chịu chi phí thẩm định tài sản. Do Quỹ tín dụng nhân dân K đã nộp tạm ứng trước nên ông Nguyễn Văn D phải nộp 850.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần để hoàn trả lại cho Quỹ tín dụng nhân dân K.

3. Về án phí: Buộc ông Nguyễn Văn D phải chịu 4.099.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Quỹ tín dụng nhân dân K không phải chịu án phí. Hoàn trả lại cho Quỹ tín dụng nhân dân K số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 1.946.000 theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002437, ngày 17/4/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần.

4. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai để xin tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Tiểu Cần;
- Chi cục THADS huyện Tiểu Cần;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thị Tú Trinh